

Số: /BC-UBND

*Gio Linh, ngày tháng năm 2023*

**BÁO CÁO**

**Sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 04/11/2021 của  
Tỉnh ủy Quảng Trị về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị  
giai đoạn 2021-2025**

Kính gửi: Sở Nội vụ Quảng Trị.

Thực hiện Công văn số 1281/SNV-CCHC&VTLT ngày 09/10/2023 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn tổ chức sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025 (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 01-NQ/TU*), UBND huyện báo cáo kết quả tổ chức triển khai thực hiện như sau:

**Phần thứ nhất**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

**1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và ban hành các văn bản để chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU**

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai Nghị quyết đến cơ sở; ban hành văn bản yêu cầu UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị cấp huyện triển khai, quán triệt các nội dung, nhiệm vụ đến cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu xây dựng và trình Ban chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Chương trình hành động số 04-CTHĐ/HU ngày 11/02/2022 về thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU.

Thực hiện Quyết định số 3647/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Chương trình hành động số 04-CTHĐ/HU ngày 11/02/2022 của Huyện ủy, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 29/3/2022 thực hiện cải cách hành chính nhà nước huyện Gio Linh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Để cụ thể hoá nội dung, nhiệm vụ và giải pháp về CCHC hằng năm, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 25/01/2022 về CCHC nhà nước trên địa bàn huyện năm 2022, Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 17/01/2023 về CCHC nhà nước năm 2023, Các kế hoạch về tuyên truyền CCHC, kế hoạch tổ chức rà soát các thủ tục hành chính đề nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm theo hướng

đơn giản và tinh gọn, kế hoạch rà soát và ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện về hiện đại hóa, “chính quyền điện tử”; kế hoạch đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công...

## **2. Công tác thông tin, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU**

Hàng năm, UBND huyện đã ban hành kế hoạch tuyên truyền CCHC: Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 08/02/2022 về tuyên truyền CCHC năm 2022; Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 29/4/2022 về việc tuyên truyền nâng cao chỉ số cạnh cấp tỉnh trên hệ thống phương tiện thông tin đại chúng huyện Gio Linh năm 2022; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 10/01/2023 về tuyên truyền cải cách hành chính huyện Gio Linh năm 2023 để thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền các nội dung CCHC. Việc tuyên truyền chủ yếu bằng văn bản, tổ chức hội nghị, tập huấn; qua Cổng thông tin của huyện và Trang thông tin của các cơ quan, đơn vị, địa phương; chuyên mục CCHC trên hệ thống Đài truyền thanh huyện và cơ sở; chuyên mục trên Đài phát thanh truyền hình của tỉnh. Năm 2023, UBND huyện tổ chức cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu về cải cách hành chính và chuyển đổi số” để đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức, đội ngũ đoàn viên, thanh niên mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện CCHC, nâng cao nhận thức về chính quyền điện tử, chính phủ số, ... Năm 2023, một số địa phương đã xây dựng kế hoạch và tổ chức cuộc thi “Rung chuông vàng tìm hiểu về CCHC, chuyển đổi số” đem lại hiệu quả cao tuyên truyền trong Nhân dân và lực lượng đoàn viên, thanh niên.

Thông qua công tác tuyên truyền về CCHC, đã góp phần đưa chủ trương, chính sách cũng như nội dung cụ thể thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh CCHC của địa phương đến từng CB, CC, VC, người lao động trong các cơ quan, đơn vị cũng như các tổ chức, cá nhân và Nhân dân, nhất là trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa điện tử. Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức đã ngày càng nâng cao nhận thức việc thực hiện CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên với mục tiêu xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, tinh gọn, năng động, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt người dân, tổ chức và doanh nghiệp; nâng cao chất lượng thực thi công vụ, thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước góp phần tích cực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## **3. Công tác kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TU**

Thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính chính hằng năm, UBND huyện đã tổ chức Đoàn kiểm tra thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Năm 2022: Kiểm tra 10 đơn vị (02 phòng chuyên môn, 01 đơn vị sự nghiệp và 07 xã, thị trấn); Năm 2023: Kiểm tra 09 đơn vị (03 cơ quan và 06 xã, thị trấn); phục vụ Đoàn kiểm tra CCHC của UBND tỉnh tại UBND huyện và 03 đơn vị cấp xã (02 xã, 01 thị trấn).

Qua kiểm tra, đã kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong tổ chức thực hiện CCHC, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC, nhất là cải cách thủ tục hành chính và tinh thần phục vụ nhân dân

của đội ngũ cán bộ công chức cấp huyện, cấp xã; đồng thời, củng cố và nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động của bộ phận Một cửa cấp xã.

Giao Văn phòng HĐND&UBND huyện tổ chức lồng ghép kiểm tra cải cách hành chính với kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính, việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa điện tử tại các xã, thị trấn, kịp thời hỗ trợ, giúp đỡ cơ sở khắc phục những hạn chế, bất cập, phát huy hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả cấp xã trong thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ là thực hiện cơ chế một cửa và kiểm soát thủ tục hành chính.

#### **4. Đầu tư cơ sở vật chất, con người**

Trong những năm qua, mặc dù nguồn ngân sách còn hạn hẹp nhưng huyện đã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác CCHC, cụ thể: Phòng làm việc của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, xã được bố trí đạt về diện tích; cơ sở vật chất như bàn ghế làm việc, ghế chờ, máy móc, trang thiết bị được trang bị cơ bản đảm bảo, đáp ứng nhu cầu công việc. Ngoài ra, Bộ phận Một cửa huyện và các xã, thị trấn đã được trang hệ thống camera giám sát nhằm nâng cao chất lượng phục vụ cá nhân, tổ chức trong giải quyết TTHC. Phòng làm việc của Bộ phận một huyện đã lắp đặt hệ thống lấy số tự động tạo điều kiện thuận lợi và khoa học trong việc tiếp đón và xử lý hồ sơ, giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bố trí làm việc tại bộ phận một cửa huyện và các xã, thị trấn là những người đảm bảo về trình độ, năng lực, có tinh thần trách nhiệm, được thường xuyên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ, được trang bị đủ máy tính, kết nối mạng để tham mưu, xử lý thông tin trên môi trường mạng. Nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương đã trang bị máy Scan để phục vụ cho công tác CCHC...

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 01-NQ/TU**

UBND huyện đã bám sát mục tiêu của Nghị quyết số 01-NQ/TU và Chương trình hành động số 04-CTHĐ/HU ngày 11/02/2022 của Huyện ủy để chỉ đạo và triển khai thực hiện đạt mục tiêu đã đề ra. Kết quả cụ thể:

1. 100% TTHC cấp huyện, cấp xã được niêm yết, công khai đầy đủ tất cả các TTHC dưới hai hình thức: Trên cổng thông tin điện tử của huyện và tại bảng niêm yết tại trụ sở làm việc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện và xã. Đối với các địa phương có văn bản chỉ đạo kịp thời thực hiện cập nhật niêm yết, công khai đầy đủ các TTHC. Thực hiện niêm yết 238/238 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện và 124/124 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã.

2. Thường xuyên chỉ đạo công tác rà soát, đơn giản TTHC, đề xuất cấp cấp có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa TTHC với tỷ lệ 25% theo quy định. Tỷ lệ rà soát, đơn giản hoá đạt 100%.

3. Hiện nay, toàn huyện có 47 đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó có 43 đơn vị trường học và 04 đơn vị sự nghiệp khác. Năm 2021, huyện có 03 đơn vị tự chủ chi thường xuyên. Đến năm 2022, có 02 đơn vị tự chủ chi thường xuyên, giảm 01

đơn vị do thực hiện sáp nhập Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ và Trung tâm PTCCN&KC. Trong thời gian tới, huyện sẽ tiếp tục chỉ đạo để tăng số lượng đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên đạt mục tiêu đề ra. Thực hiện việc chuyển Trung tâm Môi trường và Đô thị sang công ty cổ phần theo lộ trình đã xây dựng.

4. Tiến hành rà soát, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện chứng thư số theo quy định. Thực hiện liên thông kết nối giữa UBND cấp huyện với UBND cấp tỉnh, 100% các UBND xã, thị trấn đã kết nối với UBND huyện.

5. Về số hoá hồ sơ, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4: UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tích cực thực hiện việc số hoá hồ sơ trên hệ thống Một cửa điện tử, tuyên truyền, nâng cao chất lượng, số lượng hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4. Đã ban hành các văn bản để triển khai số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; đôn đốc, thúc đẩy hiệu quả cung cấp sử dụng dịch vụ công trực tuyến...

6. Về chỉ số PCI: xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện góp phần nâng cao chỉ số PCI cấp tỉnh.

### **III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 01-NQ/TU**

#### **1. Nâng cao hiệu quả cải cách thể chế**

##### **a) Kết quả chủ yếu đã đạt được**

- 100% văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND huyện ban hành đúng quy định của pháp luật, đã ban hành 10 văn bản quy phạm pháp luật. Bên cạnh công tác ban hành văn bản mới, UBND huyện đã thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức rà soát văn bản QPPL, cụ thể: năm 2021, rà soát 20/20 văn bản, trong đó kiến nghị xử lý 04, đã xử lý 04/04 văn bản; Năm 2022, tổ chức rà soát 05/05 văn bản; Năm 2023, tổ chức rà soát 10/10 văn bản, trong đó đã xử lý 09/10 văn bản, 01 văn bản đang xử lý.

Công tác kiểm tra theo thẩm quyền được tiến hành thường xuyên, trong các năm 2021-2023, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện không ban hành văn bản QPPL.

Công tác theo dõi thi hành pháp luật hàng năm đều được hoàn thành đảm bảo nội dung và kế hoạch đã xây dựng

##### **b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

- Công tác xây dựng văn bản QPPL còn gặp nhiều khó khăn do đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan chuyên môn tham mưu công tác xây dựng, soạn thảo văn bản chưa được tập huấn, bồi dưỡng về công tác này.

- Kinh phí bố trí cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

#### **2. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp**

##### **a) Kết quả chủ yếu đã đạt được**

- Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, đơn giản hóa TTHC: chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát TTHC trên lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, tư pháp và đề xuất cấp có thẩm quyền rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC với tỷ lệ 25% so với tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện ứng dụng công nghệ số trong giải quyết TTHC; 100% cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện quy trình xử lý, giải quyết hồ sơ, văn bản trên môi trường mạng. Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định; nghiêm túc tổ chức thực hiện việc không yêu cầu nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu giấy, Sổ tạm trú giấy, Giấy xác nhận cư trú. Triển khai cung cấp 02 dịch vụ công liên thông Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ mai táng trên địa bàn huyện Gio Linh

- 100% TTHC có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình cụ thể: Cấp huyện có 111/238 TTHC đã được cung cấp toàn trình; 127/238 TTHC đã được cung cấp một phần; cấp xã đã thực hiện 63/124 TTHC đã được cung cấp toàn trình; 61/124 TTHC đã được cung cấp một phần; có ít nhất 80% TTHC được đã được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt 95%; mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt 90%.

- Kết quả đạt được cụ thể như sau: (thời gian tính từ 15/11/2021 đến 14/10/2023)

+ Hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trên hệ thống Một cửa điện tử:

Tổng hồ sơ tiếp nhận: 66.597 hồ sơ (Trong đó: Trực tuyến: 25.470 hồ sơ; Trực tiếp và qua BCCI: 40.820 hồ sơ; Hồ sơ tồn: 307 hồ sơ)

Hồ sơ đã giải quyết: 66.136 hồ sơ (trong đó: Trước và đúng hạn: 65.965 hồ sơ đạt 99,74%; Trễ hạn: 171 hồ sơ đạt 0,26%)

Đang giải quyết: 461 hồ sơ trong đó (còn hạn: 461, trễ hạn: 0)

+ Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ:

Số hóa thành phần hồ sơ đạt 31,99%; Số hóa kết quả hồ sơ: 40,99%

Hồ sơ dịch vụ công trực tuyến: Tỷ lệ hồ sơ toàn trình đạt 80,6%; Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công 12.347/21.849 đạt 38,2%

Hồ sơ thanh toán phí, lệ phí trực tuyến: 1,4%

## b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Số lượng hồ sơ TTHC phát sinh nhiều trong khi đó cán bộ tiếp nhận vừa phải vào sổ thủ công vừa phải vào quá nhiều phần mềm hệ thống, vừa phải hướng dẫn, tuyên truyền, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện nộp hồ trợ trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán phí và lệ phí qua dịch vụ công, số hóa thành phần, số hóa kết quả nên gây áp lực cho công chức trong quá trình giải quyết công việc thường xuyên và trong thực hiện giải quyết TTHC.

- Hệ thống các phần mềm (Một cửa điện tử tỉnh, Dịch vụ công tỉnh, dịch vụ công quốc gia, đăng ký khai sinh điện tử, đăng ký khai tử điện tử, phần mềm hộ tịch) thường xuyên quá tải gây lỗi hệ thống, làm cho việc tiếp nhận, chuyển xử lý và trả kết quả hồ sơ, thực hiện lấy mã định danh điện tử mất nhiều thời gian, thường xuyên bị lỗi.

- Hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh chưa đáp ứng việc đồng bộ dữ liệu từ các hệ thống dịch vụ công quốc gia (thực hiện chứng thực điện tử), hệ thống khai sinh điện tử, khai tử điện tử nên quản lý được việc thu phí, lệ phí bằng biên lai điện tử cán bộ phải thực hiện nhập hồ sơ hai lần trên hai hệ thống khác nhau làm mất nhiều thời gian.

- Việc triển khai thực hiện hai nhóm TTHC liên thông còn gặp nhiều khó khăn do hệ thống cấp mã định danh điện tử còn chậm, trong quá trình triển khai chưa có cán bộ đầu mối cấp tỉnh, cấp trung ương thực hiện khâu nối, hỗ trợ, giải quyết vướng mắc trong quá trình triển khai.

- Trang thiết bị máy tính, máy in, máy scan (một số cơ quan chưa trang bị được máy scan) xuống cấp, thường xuyên hư hỏng, cấu hình cũ, thấp gây khó khăn trong quá trình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào công tác giải quyết thủ tục hành chính hiện nay.

## **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, xây dựng chính quyền tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả**

### a) Kết quả chủ yếu đã đạt được

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn để sửa đổi, điều chỉnh phù hợp với quy định hiện hành và đã ban hành quyết định đảm bảo quy định. Đến nay, đã ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức đối với 11 cơ quan chuyên môn được phân cấp theo thẩm quyền.

- Thực hiện sáp nhập Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ và Trung tâm PTCCN&KC huyện thành Ban QLDA, PTQĐ và CCN huyện và sắp xếp, tổ chức bộ máy đi vào hoạt động theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm theo quy định. Đến nay, UBND huyện đã hoàn thành hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt đề án điều chỉnh vị trí việc làm đối với Trung tâm GDNN-GDTX huyện; Đề án VTVL của Ban QLDA, PTQĐ&CCN huyện.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc lộ trình tinh giản biên chế giai đoạn 2021-2025 theo đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt. Từ năm 2021 đến 2023, huyện đã thực hiện tinh giản 23 người (trong đó sự nghiệp giáo dục 17 người; cán bộ, công chức cấp xã 05 người; công chức cấp huyện: 01 người).

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức sau sáp nhập đảm bảo số lượng theo quy định.

#### b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Do số lượng đơn vị phải sắp xếp, sáp nhập nhiều, vì vậy, việc sắp xếp, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm tại các đơn vị còn chưa đảm bảo theo số lượng quy định.

- Việc sáp nhập đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên và đơn vị hưởng ngân sách đã làm giảm số lượng đơn vị tự chủ chi thường xuyên nên chỉ tiêu không đạt.

- Việc thực hiện lộ trình tinh giản biên chế phải theo quy định nên số lượng biên chế, số người làm việc bị cắt giảm hàng năm nhiều, mặc dù đã được Tỉnh quan tâm thống nhất tuyển dụng nhưng vẫn không đáp ứng nhu cầu và tình hình thực tế đã ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và được giao thêm khác của các cơ quan, đơn vị, nhất là các đơn vị sự nghiệp giáo dục.

### **4. Cải cách chế độ công vụ, xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và sáng tạo**

#### a) Kết quả chủ yếu đã đạt được

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và số lượng biên chế, người làm việc được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã chủ động sắp xếp, bố trí, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, viên chức nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Đã tổ chức thực hiện đúng quy định công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, chuyển đổi vị trí công tác theo quy định. Cụ thể:

+ Về công tác tuyển dụng: Đã tổ chức tuyển dụng theo kế hoạch 46 viên chức làm việc tại các đơn vị trường học và đơn vị sự nghiệp thuộc huyện. Tuyển dụng 01 công chức chỉ huy trưởng quân sự xã.

+ Về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại: Từ năm 2022 đến nay đã bổ nhiệm 10 cán bộ quản lý, bổ nhiệm lại 25 cán bộ quản lý.

+ Đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 03 nhân viên kế toán theo đúng quy định

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức đánh giá, xếp loại hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đảm bảo quy định.

#### Kết quả cụ thể:

+ Năm 2021: Công chức cấp huyện và đơn vị sự nghiệp: có 1.381 CC, VC được đánh giá, trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 287 người, chiếm tỷ lệ 20,8%; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 1.032 người, chiếm tỷ lệ 74,7%; Hoàn thành nhiệm vụ 61 người, chiếm tỷ lệ 4,4%; Không hoàn thành nhiệm vụ: 01 người, chiếm tỷ lệ 0,1%.

Cán bộ, công chức cấp xã: Tổng số CBCC cấp xã được đánh giá là 357 người, trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 70 người, chiếm tỷ lệ 19,6%; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 275 người, chiếm tỷ lệ 77%; Hoàn thành nhiệm vụ 06 người, chiếm tỷ lệ 1,7%; Không hoàn thành nhiệm vụ: 06 người, chiếm tỷ lệ 1,7%.

+ Năm 2022: Công chức cấp huyện và đơn vị sự nghiệp: có 1.387 CC, VC được đánh giá, trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 285 người, chiếm tỷ lệ 20,6%; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 1.040 người, chiếm tỷ lệ 75%; Hoàn thành nhiệm vụ 56 người, chiếm tỷ lệ 4%; Không hoàn thành nhiệm vụ: 06 người, chiếm tỷ lệ 0,4%.

Cán bộ, công chức cấp xã: Tổng số CBCC cấp xã được đánh giá là 352 người, trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 73 người, chiếm tỷ lệ 20,7%; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 271 người, chiếm tỷ lệ 77%; Hoàn thành nhiệm vụ 05 người, chiếm tỷ lệ 1,4%; Không hoàn thành nhiệm vụ: 03 người, chiếm tỷ lệ 0,9%.

- Thường xuyên tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ. Ban hành Quyết định Quy chế văn hóa công vụ và Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện Gio Linh để các cơ quan, đơn vị, địa phương có cơ sở và căn cứ tổ chức thực hiện.

- Thực hiện đảm bảo chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Đẩy mạnh công tác tự chủ kinh phí chi thường xuyên và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các cơ quan, đơn vị.

- Thường xuyên cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo quy định. Từ năm 2022 đến 10/2023 đã cử hơn 450 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về xử lý kỷ luật đối với CB, CC, VC theo quy định. Cụ thể:

- CB, CC, VC các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện: 07 người (02 công chức, 06 viên chức trường học)

+ Năm 2021: 03 người: 03 khiển trách (viên chức trường học)

+ Năm 2022: 03 người: 03 khiển trách (viên chức trường học)

+ 10 tháng đầu năm 2023: 01 người: 01 buộc thôi việc (công chức).

- CB, CC cấp xã: 14 người

+ Năm 2021: 05 người: 01 cách chức, 01 cảnh cáo, 03 khiển trách.

+ Năm 2022: Không.

+ 10 tháng đầu năm 2023: 09 người: 01 buộc thôi việc, 01 cách chức, 03 cảnh cáo, 04 khiển trách.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Thực hiện quy định về tinh giản biên chế, số lượng biên chế hành chính và số lượng người làm việc tại các cơ quan, đơn vị bị cắt giảm hàng năm đã ảnh hưởng đến việc bố trí, sắp xếp, phân công nhiệm vụ cho đội ngũ công chức, viên chức theo đề án



vị trí việc làm rất khó khăn cho việc đảm bảo đúng việc, nhất là đối với bố trí giảng dạy trong các đơn vị trường học. Một số xã thiếu công chức nhất là những vị trí như kế toán tài chính, địa chính xây dựng - môi trường, Chỉ huy trưởng quân sự nhưng không được bổ sung.

- Việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị sáp nhập chưa đảm bảo số lượng theo quy định, số lượng cán bộ, công chức dôi dư tương đối nhiều do đó việc sắp xếp gặp nhiều khó khăn.

- Việc đánh giá, xếp loại công chức, viên chức ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn hình thức, chưa đánh giá đúng mức độ hoàn thành thành nhiệm vụ nên ảnh hưởng đến chất lượng công việc tại một số cơ quan, đơn vị.

## **5. Nâng cao hiệu quả cải cách tài chính công**

### **a) Kết quả chủ yếu đã đạt được**

- Thu ngân sách Nhà nước thực hiện năm 2021 là 706.186 triệu đồng/419.331 triệu đồng (đạt 168,4% KH); năm 2022 là 687.448 triệu đồng/455.557 triệu đồng (đạt 150,9% KH); đến 14/10/2023 là 547.928 triệu đồng/461.006 triệu đồng (đạt 118,9%). Trong đó thu trên địa bàn năm 2021 là 194.883 triệu đồng/90.000 triệu đồng (đạt 216,5% KH); năm 2022 là 157.947 triệu đồng/92.000 triệu đồng (đạt 171,7% KH); đến 14/10/2023 là 68.628 triệu đồng/120.000 triệu đồng (đạt 57,19%).

- Chi ngân sách Nhà nước thực hiện năm 2021 là 693.296 triệu đồng/412.231 triệu đồng (đạt 168,2% KH); năm 2022 là 645.023 triệu đồng/450.327 triệu đồng (đạt 143,2% KH); đến 14/10/2023 là 414.657 triệu đồng/456.006 triệu đồng (đạt 90,9% KH). Trong đó: Chi đầu tư XDCB thực hiện năm 2021 là 89.597 triệu đồng/52.060 triệu đồng (đạt 172,1% KH); năm 2022 là 81.264 triệu đồng/59.627 triệu đồng (đạt 136,3% KH); đến 14/10/2023 là 83.816 triệu đồng/57.432 triệu đồng (đạt 145,9% KH).

- Hoàn thiện phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn huyện và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1501/QĐ-UBND và 1502/QĐ-UBND ngày 07/6/2022. UBND huyện ban hành Đề án số 84/ĐA-UBND ngày 30/5/2022 về việc xử lý cơ sở nhà, đất theo hình thức bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

- Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và các văn bản có liên quan):

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 về việc giao quyền tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 về việc giao quyền tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện giai đoạn 2023-2025. Báo cáo số 30/BC-UBND ngày 03/02/2023 về Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ năm 2022 theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ; Báo cáo số 76/BC-UBND ngày 06/03/2023 đánh giá về tình hình thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022 theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ; Báo cáo số 198/BC-UBND ngày 31/5/2023 về tổng hợp

kết quả thực hiện rà soát một số nội dung đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư giải phóng mặt bằng để thực hiện các công trình, dự án còn gặp nhiều khó khăn là do hệ lụy của việc giá đất thời điểm trước đây trên thị trường ở địa bàn huyện biến động, tăng cao trong khi đơn giá bồi thường vẫn còn quá thấp nên người dân không chấp nhận mức giá đền bù. Điều này đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn đầu tư công.

- Từ giữa quý III/2022 đến nay, thị trường bất động sản trầm lắng và gặp nhiều khó khăn; UBND huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn đã tổ chức đấu giá một số điểm phát triển dân cư nhưng có rất ít khách hàng quan tâm đấu giá, thậm chí có đợt không có khách hàng tham gia. Do đó, đối với nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất năm 2023 dự kiến thực hiện không đạt so với kế hoạch đề ra, dẫn đến một số công trình, dự án không có vốn để triển khai thực hiện.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử và đô thị thông minh**

a) Kết quả chủ yếu đã đạt được

- Xác định việc đầu tư, xây dựng Chính quyền điện tử là nhiệm vụ quan trọng để hiện đại hóa nền hành chính, vì vậy, huyện đã thường xuyên rà soát, chỉ đạo và tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác hành chính. Kết quả thực hiện đã liên thông kết nối giữa UBND cấp huyện với UBND cấp tỉnh, 100% các UBND xã, thị trấn đã kết nối với UBND huyện. Việc cung cấp dịch vụ công mức độ 3,4 trên địa bàn huyện đã có những chuyển biến rõ rệt, đã tăng số TTHC cung cấp dưới hình thức mức độ 3,4.

- UBND huyện đã ban hành Đề án số 109/ĐA-CĐS ngày 06/7/2023 về chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030 và hiện đang trong quá trình triển khai thực hiện. Quyết định số 4022/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 về việc thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc ban chỉ đạo Chuyển đổi số huyện Gio Linh; Quyết định số 30/QĐ-BCĐCĐS ngày 14/4/2023 về việc ban hành Quy chế hoạt động Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Gio Linh; Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 về việc cử công chức kiêm nhiệm về công tác chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 22/5/2022 của UBND tỉnh về việc thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- 100% các phòng ban chuyên môn, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn đã thực hiện ký số, ban hành văn bản trên hệ thống Văn phòng điện tử tỉnh tại địa chỉ [vpdt.quangtri.gov.vn](http://vpdt.quangtri.gov.vn). Triển khai đầy đủ tiếp nhận, xử lý, phát hành, quản lý văn bản điện tử và lập hồ sơ trên môi trường mạng. 100% cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện thường xuyên truy cập vào phần mềm hồ sơ công việc để giải quyết công việc, sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ

- 100% cán bộ công chức huyện đã được trang bị máy tính phục vụ công việc gắn với việc đầu tư, mua sắm phần mềm bản quyền đồng bộ cho hệ thống máy tính (*như hệ điều hành Windows, phần mềm văn phòng Microsoft Office, phần mềm diệt virus...*);

- 100% các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn có hệ thống mạng nội bộ (LAN); mạng diện rộng (WAN) được xây dựng trên nền tảng mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối đến 100% đến huyện, các sở, ban ngành và địa phương.

- Triển khai thực hiện thành lập tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn huyện, đến nay 17/17 xã, thị trấn thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng thôn, khu phố.

- Đã thực hiện nâng cấp trang thông tin điện huyện, các xã, thị trấn duyệt tối ưu trên thiết bị di động thông minh để phục vụ nhanh chóng, chính xác cho người dân và doanh nghiệp. Nâng cấp đường truyền mạng tại trụ sở làm việc của các đơn vị, địa phương để kết nối liên thông, sử dụng cơ chế mã hoá và công nghệ bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Xây dựng trung tâm điều hành thông minh (IOC), hệ thống camera giám sát tại bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện, bộ phận Một cửa xã, thị trấn. Xây dựng hệ thống phòng họp trực tuyến kết nối liên thông từ Trung ương, tỉnh, huyện và các xã, thị trấn.

#### b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Một số cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế trong tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và xử lý công việc; chưa tích cực thay đổi thói quen làm việc thủ công, chưa chủ động nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công tác của mình; vẫn còn một số cơ quan, đơn vị chưa thật sự tích cực, chủ động trong việc khai thác, sử dụng các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin.

- Công chức phụ trách công nghệ thông tin ở huyện ít, một số hạn chế về chuyên môn đã ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của huyện.

- Trang thiết bị, máy tính và các phương tiện trang bị tuy có nhưng được trang bị từ lâu, thường xuyên hư hỏng, lỗi, cấu hình thấp, không tương thích với các ứng dụng mới...nhưng do kinh phí của địa phương còn rất hạn chế nên việc nâng cấp, bổ sung, thay thế không đảm bảo đã ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- Tinh thần trách nhiệm của CB, CC, viên chức trong tham gia học tập, bồi dưỡng không cao, bên cạnh đó chất lượng của một số lớp tập huấn chưa đáp ứng nhu cầu thực tế công tác do phương pháp tập huấn, truyền tải thông tin chưa phù hợp.

**7. Duy trì, cải thiện chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX), Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)**

a) Kết quả chủ yếu đã đạt được

- Xác định CCHC là một trong những động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. UBND huyện luôn chú trọng việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ nhằm duy trì và nâng cao các chỉ số liên quan đến công tác CCHC. Trong công tác chỉ đạo, điều hành, UBND huyện đã ban hành các kế hoạch, công văn chỉ đạo thực hiện các chỉ số PAPI, PAR INDEX, PCI cấp tỉnh trên địa bàn.

- Tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 26/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của tỉnh Quảng Trị.

- Xây dựng và ban hành kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 23/8/2023 về thực hiện Kế hoạch số 165/KH -UBND ngày 04/6/2023 của UBND tỉnh về quyết tâm thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025;

- Thường xuyên rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ, đồng thời từng bước nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo kế hoạch đề ra. Xây dựng quy chế phối hợp giữa UBND huyện và Văn phòng Đăng ký đất đai huyện, Chi cục thuế khu vực Vĩnh Linh – Gio Linh trong giải quyết TTHC, tập trung giải quyết dứt điểm số lượng hồ sơ trễ hẹn, nhất là hồ sơ trong lĩnh vực đất đai.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại cộng đồng dân cư. Từng bước nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật của người dân. Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách thể chế theo quy định.

- Đẩy mạnh truyền thông đến người dân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số theo Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy và Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Đề án chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025 định hướng đến năm 2030.

- Thực hiện tốt công tác tài chính ngân sách, quản lý, sử dụng tài sản công. Thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập; tăng số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và phân đấu hoàn thành việc giải ngân theo kế hoạch được giao.

- Thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy; các quy định về quản lý biên chế, cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính; sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập để giảm số lượng tổ chức; thực hiện tốt công tác phân cấp quản lý nhà nước; cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh quy định chức năng nhiệm vụ, đề án vị trí việc

làm của các cơ quan, đơn vị. Tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng quy định trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

- Xem xét, tổng hợp, đề xuất áp dụng, nhân rộng các mô hình, sáng kiến, giải pháp tạo đột phá về CCHC. Phát động phong trào thi đua về thực hiện nhiệm vụ CCHC; kịp thời đề xuất khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt, đồng thời xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân yếu kém hoặc vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Triển khai kê khai, công khai tài sản, thu nhập cá nhân theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng. Nâng cao hiệu quả hoạt động tiếp công dân, Ban Thanh tra nhân dân. Thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại đúng quy trình, quy định.

- Đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Niêm yết công khai danh sách hộ nghèo; tình hình thu chi ngân sách cấp xã và các khoản thu chi khác ở thôn, ấp, khu phố; công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và khung giá đất; công khai kế hoạch đầu tư các dự án trên địa bàn và kết quả xử lý các vụ việc qua giám sát cộng đồng; các khoản đóng góp của người dân.

- Có các giải pháp cụ thể trong giải quyết hồ sơ TTHC nhằm rút ngắn thời gian, chấm dứt tình trạng trễ hẹn hồ sơ, tăng tính minh bạch. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các quy trình liên thông TTHC tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức góp phần thu hút đầu tư, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả chức năng giám sát đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ CCHC.

#### b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC còn để trễ hẹn so với quy định. Các quy trình, TTHC tương đối nhiều, hệ thống cơ sở vật chất đã được đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu trong giải quyết công việc.

- Việc thông tin báo cáo, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ CCHC nói chung, trong giải quyết TTHC nói riêng còn hạn chế, chưa được thường xuyên, chưa có sự quan tâm đúng mức của người đứng đầu, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; hệ thống dữ liệu chưa đồng bộ giữa các cấp, các ngành gây khó khăn trong thực hiện liên thông các TTHC.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG CÔNG TÁC CCHC SAU 02 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 01-NQ/TU**

#### **1. Ưu điểm**

- Công tác cải cách hành chính luôn được UBND huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện có trọng tâm, trọng điểm theo Kế hoạch CCHC cả giai đoạn và hằng năm của UBND huyện.

- Các đơn vị, địa phương đã tổ chức triển khai, thực hiện đồng bộ, bám sát theo các Chương trình, Kế hoạch của tỉnh, huyện về CCHC. Thực hiện tốt việc quản lý công chức, sắp xếp bộ máy tinh gọn, thống nhất.

- Các thủ tục hành chính thường xuyên được rà soát, kiểm soát; cải cách thể chế luôn được thực hiện đầy đủ theo quy định; nhiều cán bộ, công chức trẻ, năng động, có năng lực trực tiếp làm công tác CCHC đã nắm bắt tốt hơn về chuyên môn nghiệp vụ cũng như ý thức trách nhiệm trong thực hiện công việc được nâng cao.

## **2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ và thủ tục hành chính mức độ 3, 4 của huyện chưa cao.

- Vẫn còn để xảy ra tình trạng trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC phải thực hiện việc xin lỗi cá nhân, tổ chức.

- Công tác tuyên truyền CCHC hiệu quả chưa cao, chưa đáp ứng được nhu cầu tiếp cận thông tin ngày càng cao của người dân. Hình thức tuyên truyền còn khô cứng, rập khuôn, chưa đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền.

- Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy cán bộ quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chưa đạt yêu cầu theo quy định.

- Kết quả giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 chậm tiến độ so với kế hoạch.

- Ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý, điều hành chưa nhiều, chưa phát huy hiệu quả; việc tham mưu văn bản trên hệ thống quản lý văn bản ở một số cơ quan, đơn vị chưa đảm bảo trình tự, không kịp thời. Công tác triển khai thực hiện chuyển đổi số hướng tới xây dựng chính quyền điện tử, chính phủ số còn nhiều hạn chế.

- Việc đầu tư trang bị hệ thống máy móc cho cán bộ, công chức một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn thiếu, nhất là cấp xã ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ. Hạ tầng cơ sở kỹ thuật, trang thiết bị của một số xã, thị trấn xuống cấp nên việc áp dụng công nghệ thông tin, các phần mềm ứng dụng còn gặp nhiều khó khăn. Trình độ nhận thức và kỹ năng thao tác của một bộ phận cán bộ, công chức bị hạn chế, nguồn nhân lực công nghệ thông tin chưa đảm bảo. Hệ thống đường truyền, phần mềm ứng dụng thường xuyên bị lỗi.

- Người đứng đầu, Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quan tâm đúng mức trong lãnh đạo, chỉ đạo CCHC của cơ quan, đơn vị, có nơi còn khoán cho công chức, viên chức chuyên môn. Vẫn còn một bộ phận công chức, viên chức chưa phát huy tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ dẫn đến việc giải quyết thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực chậm được giải quyết hoặc giải quyết trễ hẹn gây bức xúc trong nhân dân; có trường hợp còn vi phạm phải xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm pháp luật.

- Nhu cầu của người dân khi tham gia vào quy trình thủ tục hành chính, dịch vụ công nhất là dịch vụ công trực tuyến chưa nhiều; mặt khác, điều kiện về phương tiện và năng lực sử dụng công nghệ thông tin của một bộ phận Nhân dân còn hạn chế.

## **3. Những bài học kinh nghiệm trong triển khai cải cách hành chính**

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm công vụ của người đứng đầu và đội ngũ công chức, viên chức trong thực hiện công tác cải cách hành chính; chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại bộ phận một cửa huyện và các xã, thị trấn.

- Đổi mới tác phong, lề lối làm việc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của các cấp chính quyền; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện đúng quy chế dân chủ cơ sở, gắn với làm tốt công tác dân vận chính quyền, góp phần xây dựng chính quyền trong sạch, nâng cao sự hài lòng của người dân.

- Làm tốt công tác công khai, thông báo hệ thống thông tin về Bộ thủ tục hành chính, đổi mới quy trình giải quyết, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính để doanh nghiệp, Nhân dân biết, thực hiện nhanh chóng, thuận lợi.

- Khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân thực hiện việc giám sát thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường công tác kiểm tra thực hiện công vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực trong thực thi công vụ của công chức, viên chức.

## **Phần thứ hai**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI**

#### **I. NHỮNG MỤC TIÊU CÒN LẠI**

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết 01-NQ/TU, trong giai đoạn tiếp theo cần tập trung thực hiện tốt các mục tiêu sau:

1. Tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế, tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành trong thực hiện các nội dung cải cách hành chính trong thời gian tới.

2. 100% TTHC có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; trong đó 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt 50%.

3. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với việc cung ứng dịch vụ công và đối với việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, và có biện pháp xử lý kịp thời nhằm đảm bảo không còn tình trạng cán bộ, công chức, viên chức gây phiền hà cho người dân.

4. Chuyển đổi đơn vị sự nghiệp đảm bảo các điều kiện thành công ty cổ phần theo kế hoạch.

5. Tiếp tục thực hiện các nội dung về chuyển đổi số hướng tới xây dựng chính quyền điện tử, chính phủ số.

6. Tăng cường các giải pháp nhằm duy trì, cải thiện chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) và chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đến năm 2025.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng; nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền, phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện cải cách hành chính.

2. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong áp dụng, triển khai và chất lượng ban hành các văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi các văn bản QPPL; thường xuyên rà soát, kịp thời phát hiện và điều chỉnh đảm bảo quy định của pháp luật.

3. Tập trung đẩy mạnh, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC; tăng cường ứng dụng công nghệ số, công nghệ thông tin để cải tiến quy trình, thủ tục của các cơ quan hành chính; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi thông tin trên môi trường mạng; số hóa kết quả thủ tục hành chính để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ công mọi lúc, mọi nơi trên các phương tiện khác nhau. Đẩy mạnh việc đổi mới phương thức hoạt động của Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.

4. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị hành chính, xây dựng chính quyền tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả,

5. Tiếp tục thực hiện xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo chất lượng, hợp lý và cân đối đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao theo yêu cầu trong tình hình mới. Đổi mới phương pháp đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện việc sát hạch cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch của cấp trên. Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức tuyển dụng theo thẩm quyền. Gắn kết quả thực hiện CCHC trong đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức.

6. Tiếp tục đổi mới quản lý tài chính công, kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước trong chi thường xuyên và đầu tư công.

7. Tiếp tục huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng “Chính quyền điện tử”.

### **Phần thứ ba**

### **KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn. Thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn nhằm cập nhật thông tin, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính; tập huấn nâng cao kỹ năng hành chính cho công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả; các lớp tập huấn liên quan đến chuyển đổi số.

2. Quy định hỗ trợ kinh phí đối với CBCC làm việc tại Bộ phận TN&TKQ cấp huyện, cấp xã.

3. Quan tâm đầu tư xây dựng trụ sở các xã đảm bảo theo quy định, nhất là các đơn vị hành chính cấp xã mới sau sáp nhập. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác CCHC, trong số hóa hồ sơ, tài liệu ....



4. Quan tâm nâng cấp, cải thiện đường truyền mạng, kịp thời khắc phục lỗi phần mềm. Đồng bộ hệ thống quản lý hồ sơ công việc- gửi nhận VP giữa các cơ quan khối Đảng- Chính quyền nhất là đến các đơn vị trường học công lập.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện, UBND huyện báo cáo để Sở Nội vụ biết, tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- BTV Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các Phó CT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Võ Đắc Hóa**